

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:128/2022/HS-ST  
Ngày 18-10-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Kim Sa Pha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Phước

Nghề nghiệp: Hiệu trưởng – Giáo viên đã nghỉ hưu

Ông Nguyễn Phước

Nghề nghiệp: Cán bộ Hưu trí

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Cẩm Vân -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Vương-Kiểm sát viên.

Ngày 18-10-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2022/TLST-HS ngày 14-9-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QXXST-HS ngày 19-9-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/QĐST-HS ngày 30-9-2022 đối với các bị cáo:

1. Vương T1 L, sinh ngày 20-01-1993; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 625/20, đường 30/4, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: tại Số 174/31 đường 30/4, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Tấn P và bà Ngô Thị Mỹ L; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, vào ngày 20-11-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2018/HS-ST, đến ngày 10-02-2021 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nH lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21-8-2022 cho đến nay. (có mặt)

2. Lê Hữu T, sinh ngày 03-4-1986; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 124/60 đường 30/4, Khóm B, Phường D, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ (Lê Hữu Đ) (chết) và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo có vợ và 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Về nhân thân: Bị cáo từng có 01 lần tiền án, vào ngày 13-7-2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST, đến ngày 04-10-2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21-8-2022 cho đến nay. (có mặt)

3. Nguyễn Hoài T1, sinh ngày 21-12-2004; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Số 248/44, đường 30/4, Khóm B, Phường D, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị K; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21-8-2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Hoài T1:* Bà Nguyễn Thị K (mẹ ruột của bị cáo T1); Nơi cư trú: Số 248/44, đường 30/4, Khóm B, Phường D, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài T1:* Luật sư Trần Tuấn Hiệp, Cộng tác viên – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Lâm Thái H, sinh ngày 18-3-1975; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 36 đường Quốc lộ 1, Khóm X, Phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Số 124/9, đường 30/4, Khóm X, Phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Bá Kh (chết) và bà Nguyễn Thị A; Tiền sự: 01 lần, vào ngày 24-6-2021 bị Trưởng Công an Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc" tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC đến lần phạm tội này chưa được coi là chưa

bị xử phạt vi phạm hành chính; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 21-8-2022 cho đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Dương Thị Phương L1, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 332/16 đường 30/4, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông Tống Trung K1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Nhà trọ 888, đường Nguyễn H2, Khóm X, Phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số 240, đường 30/4, Khóm X, Phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

4. Bà Lê Thị H2, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Nhà trọ Số 124/3, đường Trương Công Định, Khóm X, Phường Y, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

5. Anh Lê Trương Phú S2, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 58 đường Vành Đai 2, Khóm C, Phường D, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Quang L3, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số 285, đường 30/4, Khóm A, Phường B, thành phố C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 25-01-2022, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc khu vực trong Hẻm 124 đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố Sóc Trăng có tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh bài 52 lá ăn thua bằng tiền nên Đội Cảnh sát Hình sự-Công an thành phố Sóc Trăng kết hợp với Công an Phường 3, thành phố Sóc Trăng tiến xác minh địa điểm trên. Qua kiểm tra, phát hiện tại địa điểm trên gồm có: Vương T1 L, Lê Thị H2, Lâm Thái H, Dương Thị Phương L1, Nguyễn Hoài T1, Lê Hữu T, Nguyễn Tấn H1, Nguyễn Quang L3, Trần Thị Cẩm L2, Tống Trung K1, Lê Trương Phú S2, Vương Tấn P2 đang tụ tập đánh bạc ăn thua bằng tiền. Tại chiếu bạc Công an thu giữ: 01 bộ bài tây 52 lá, tiền trên chiếu bạc 1.850.000 đồng, 01 chiếc chiếu. Sau đó, Công an lập biên bản sự việc và mời những người liên quan về Công an làm việc.

Qua điều tra được biết, do không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Vương Thanh L đã đứng ra tổ chức cho người khác đánh bạc, dưới hình chơi bài tây 52 lá ăn thua bằng tiền, để lấy tiền sâu và trực tiếp tham gia chơi. Vào khoảng 14 giờ ngày 25-01-2022, L chuẩn bị 01 chiếc chiếu, 01 bộ

bài tây 52 lá, sau đó đem đến hẻm 124, (đoạn bên hông nhà số 174/52) đường 30 tháng 4, Khóm 2, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tổ chức cho nhiều người chơi đánh bạc, dưới hình thức chơi bài binh ăn thua bằng tiền. Để tránh việc Công an phát hiện, L đã thuê Lê Hữu T và Nguyễn Hoài T1 đứng hai hướng để canh đường, khi nào có lực lượng công an đi vào T sẽ la lên, còn T1 thì dùng điện thoại gọi cho L biết, để L và những người tham chơi đánh bạc nghỉ chơi và tẩu thoát. Ngoài đứng ra tổ chức cho người khác đánh bạc, L còn trực tiếp tham gia chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Cách thức chơi: Người chơi sử dụng loại bài tây 52 lá, chia làm 04 tụ, mỗi tụ 6 lá bài, tụ làm cái chia bài cho những người chơi. Sau đó người chơi binh bài thành 02 chi, mỗi chi gồm 03 lá bài, rồi so sánh với tụ làm cái để xác định thắng thua với tụ làm cái, tụ nào có 02 chi lớn hơn 02 chi của tụ làm cái thì thắng hoặc ngược lại, còn nếu thắng 01 chi thua 01 chi thì hòa hoặc nếu thắng 01 chi và hòa 01 chi thì cũng thắng. Cách xác định chi bài lớn, nhỏ như sau: Nếu chi nào có 03 cây tây (bồi J, đầm Q, già K) được gọi là ba cào thì lớn nhất, kế đến là 9 nút, 8 nút đến 1 nút và nhỏ nhất là bù (bù là tổng số nút trên 3 lá bài 10 nút, 20 nút hoặc 30 nút). Khi đến sòng bạc, H2 mang theo số tiền 1.650.000 đồng, trong đó H2 dùng 200.000 đồng để đánh bạc, chơi 02 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, thua hết 100.000 đồng; H mang theo 350.000 đồng để đánh bạc, chơi 07 ván, mỗi ván đặt cược 50.000 đồng, thua 07 ván hết 350.000 đồng; L1 mang theo 14.000 đồng để đánh bạc, chơi 02 ván, mỗi ván đặt cược 10.000 đồng, ăn 01 ván, thua 01 ván, nên không ăn cũng không thua; L mang theo 1.325.000 đồng, trong đó L dùng 895.000 đồng để đánh bạc, chơi 03 ván, mỗi ván đặt cược 30.000 đồng, thua 03 ván hết 90.000 đồng; H1 mang theo 9.615.000 đồng, trong đó H1 dùng 1.615.000 đồng để đánh bạc, chơi 02 ván, không ăn cũng không thua; L3 mang theo 1.570.000 đồng, trong đó dùng 20.000 để đánh bạc, chơi 01 ván, đặt cược 20.000 đồng, chưa ăn thua thì bị bắt; S2 mang theo 3.000.000 đồng, trong đó S2 dùng 300.000 đồng để đánh bạc, chơi 07 ván, có ván đặt cược 50.000 đồng, có ván đặt 100.000 đồng, có ván ăn có ván thua nên không ăn cũng không thua. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi L cùng H2, H, H1, L3, S2, L1 đang chơi đánh bạc thì Công an đến và mời tất cả về Công an làm việc. Tại Công an, L thừa nhận hành vi phạm tội, tính đến ngày bị bắt L đã đứng ra tổ chức cho những người khác đánh bạc ăn thua bằng tiền được khoảng 02 tháng, tiền thu lợi bất chính từ việc lấy tiền sâu khoảng 12.000.000 đồng, trả tiền thuê T1 và T canh đường 7.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Riêng ngày bị bắt, L thu tiền sâu được 150.000 đồng, dùng đánh bạc hết 90.000 đồng, còn 60.000 đồng, khi Công an đến L làm rớt tại nơi đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 111/CT-VKS.TPST ngày 12-9-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Vương Thanh L, Lê Hữu T và Nguyễn Hoài T1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Lâm Thái H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Các bị cáo Vương Thanh L, Lê Hữu T và Nguyễn Hoài T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo Lâm Thái H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 322; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h, o Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Vương Thanh L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 322; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Hữu T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm d Khoản 1 Điều 322; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lâm Thái H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam, số tiền là 4.274.000 đồng của bị cáo L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã dùng số tiền này để đánh bạc; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung cảm ứng màu xanh đen của bị cáo L và T1 dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả cho bị cáo Vương Thanh L: Tiền Việt Nam là 430.000 đồng;

Trả cho Nguyễn Quang L3: Tiền Việt Nam là 1.550.000 đồng;

Trả cho Nguyễn Tấn H1: Tiền Việt Nam là 8.000.000 đồng;

Trả lại cho Tổng Trung K1: Tiền Việt Nam là 990.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen.

Trả cho Lê Trương Phú S2: Tiền Việt Nam là 2.700.000 đồng.

Trả cho Lê Thị H2: Tiền Việt Nam 1.450.000 đồng.

Đề nghị chuyển Cơ quan Điều tra-Công an thành phố Sóc Trăng 01 chiếc xe đạp; 01 xe mô tô biển số 83P1-832.86; 01 xe mô tô BS 83P1-413.67 để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo T1 thống nhất theo nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo, cũng như về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo, bản thân của bị cáo không biết chữ, không được đi học, không được sự quan tâm, giáo dục của gia đình, tại thời điểm phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, bị cáo chưa nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo T1 là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, đồng phạm giản đơn và Cơ quan điều tra không chứng minh được những hành vi phạm tội trước đó đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm tổ chức đánh bạc. Do đó, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù là quá nghiêm khắc, chưa phù hợp đối với bị cáo T1 là người chưa thành niên phạm tội, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc áp dụng khoản 2 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T1 thấp hơn mức hình phạt áp dụng và cho bị cáo hưởng án treo là cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo T1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo T1.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng tội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Dương Thị Phương L1, ông Tống Trung K1, ông Lê Trương Phú S2 và ông Nguyễn Quang L3 vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu trên đã có lời khai cụ thể, rõ ràng và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với những người nêu trên theo quy định.

[3]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định. Do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo L đã nhiều lần đứng ra tổ chức cho những người khác tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình chơi bài tây 52 lá để lấy tiền sâu và trực tiếp tham gia chơi đánh bạc được khoảng 02 tháng thì bị bắt. Trong quá trình tổ chức đánh bạc, nhằm để tránh việc Công an phát hiện, bị cáo L đã thuê các bị cáo T và T1 canh đường khi nào có lực lượng công an đến kiểm tra thì T la lên, còn T1 thì dùng điện thoại gọi cho L biết để L và những người tham gia chơi đánh bạc tẩu thoát. Vào khoảng 14 giờ, ngày 25-01-2022, bị cáo L chuẩn bị 01 chiếc chiếu, 01 bộ bài tây 52 lá, sau đó đem đến Hẻm 124 (đoạn bên hông nhà số 174/52) đường 30/4, Khóm 2, Phường 3, thành phố Sóc Trăng, tổ chức cho các con bạc như H2, H, L1, H1, S2 và bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo L cùng các con bạc H2, H, H1, L3, S2 và L1 đang chơi đánh bạc thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền đánh bạc là 4.294.000 đồng. Ngoài ra, từ việc tổ chức đánh bạc bị cáo L thu lợi bất chính từ việc lấy tiền sâu được khoảng 12.000.000 đồng, trả tiền thuê T1 6.000.000 đồng và bị cáo T 700.000 đồng để canh đường, số tiền còn lại bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Đối với bị cáo Lâm Thái

H tham gia đánh bạc tổng số tiền dùng để đánh bạc bị bắt quả tang tại chiều bạc dưới 5.000.000 đồng nH do bị cáo H có tiền sự về hành vi đánh bạc đã bị Công an Phường 3, thành phố Sóc Trăng xử phạt hành chính số tiền là 1.500.000 đồng, bị cáo đóng phạt vào ngày 02-7-2021 nH lần phạm tội này chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Vương T1 L, Lê Hữu T, Nguyễn Hoài T1 phạm tội về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Lâm Thái H phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Từ việc tổ chức đánh bạc bị cáo Vương T1 L thu lợi được 5.300.000 đồng, bị cáo T thu lợi được 700.000 đồng và bị cáo T1 thu lợi được 6.000.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính cần buộc các bị cáo giao nộp để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi tổ chức đánh bạc của các bị cáo L, T, T1 và hành vi đánh bạc của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải biết rằng đánh bạc là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác cho xã hội nH các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc cho các con bạc đánh bạc với nhau để thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, còn làm cho người dân nơi bị cáo tổ chức đánh bạc không an tâm lao động, sản xuất và kinh doanh, tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc thì trên địa bàn tại địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội để thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh covid 19 nH các bị cáo đã bất chấp pháp luật, quy định tại địa phương để tổ chức cho các con bạc đánh bạc với nhau nhằm thu lợi bất chính, nên cần áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống phải biết chấp hành quy định pháp luật của Nhà nước.

[4]. Đối với các bị cáo L, T và T1 đã cùng thống nhất thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc nH thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Vương T1 L là người có vai trò chính trong vụ án, chính bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T và T1 cùng thực hiện hành vi phạm tội. Còn các bị cáo T và T1 là đồng phạm với vai trò người giúp sức tích cực, chính các bị cáo là người canh giới, canh đường cho bị cáo L tổ chức cho người khác đánh bạc dưới hình thức đánh bài ăn thua bằng tiền. Nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo L có 03 tình tiết tăng nặng vì bị cáo đã bị kết án lần phạm tội chưa được xóa án tích nH đã nhiều lần tổ chức cho người khác đánh bạc ăn thua bằng tiền và bị cáo là người đã thành niên nH lại rủ rê, xúi giục bị cáo T1 là người dưới 18 tuổi phạm tội nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm, phạm tội hai lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm o, h, g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự khai ra lần phạm tội trước đó nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

Đối với bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng vì bị cáo đã nhiều lần cùng bị cáo L tổ chức cho người khác đánh bạc ăn thua bằng tiền nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên. Do đó, cần áp dụng các tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tăng nặng một phần hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự khai ra lần phạm tội trước đó nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

Đối với bị cáo T1 có 01 tình tiết tăng nặng vì bị cáo đã nhiều lần cùng bị cáo L tổ chức cho người khác đánh bạc ăn thua bằng tiền nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét mức hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự khai ra lần phạm tội trước đó. Do đó, cần áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ được quy định tại r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo sinh ngày 21-12-2004 là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo H không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật cũng còn hạn chế. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[6]. Đối với Lê Thị H2, Dương Thị Phương L1, Nguyễn Tấn H1, Nguyễn Quang L3, Lê Trương Phú S2, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự và tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của H2, L1, H1, L3, S2 không cấu thành tội đánh bạc. Công an thành phố Sóc Trăng đã ra quyết định xử phạt hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc nên không xử lý hình sự.

Đối với bà Trần Thị Cẩm Loan có tham gia đánh bạc NH không biết mang theo bao nhiêu tiền để đánh bạc và bà Loan đã chơi bao nhiêu ván và đặt cược như thế nào. Riêng bà Loan không thừa nhận có tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, do đó chưa đủ cơ sở để xử lý hành chính và hình sự đối với bà Loan.

Đối với bà Dương Thị Phương L1 và Vương Tấn Phương, đến địa điểm đánh bạc để xem những người khác chơi đánh bạc, không tham gia đánh bạc nên không đưa ra xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá và 01 chiếc chiếu là dụng cụ dùng để đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam là 1.850.000 đồng trên chiếu bạc, 895.000 đồng của bị cáo L, 100.000 đồng của bà Lê Thị H2, 14.000 đồng của bà Dương Thị Phương L1; số tiền 1.115.000 đồng của Nguyễn Tấn H1; số tiền 300.000 đồng của Lê Trương Phú S2 dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung màu trắng của bị cáo L và 01 điện thoại di động Samsung màu xanh đen của bị cáo T1 dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam là 430.000 đồng của bị cáo L, 8.000.000 đồng của Nguyễn Tân H1, 1.550.000 đồng của Nguyễn Quang L3; 990.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 điện thoại Samsung cảm ứng màu xanh đen của Tống Trung K1, 2.700.000 đồng của Lê Trương Phú S2, 1.450.000 đồng của bà Lê Thị H2 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo L và những người liên quan trên.

Đối với 01 xe đạp, 01 xe mô tô biển số 83P1-83286 và 01 xe mô tô biển số 83P1-41367 do chưa làm rõ chủ sở hữu nên cần giao lại cho Cơ quan Điều tra Công an thành phố Sóc Trăng quản lý và xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo T1 là có căn cứ một phần, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, đối với đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo T1 được hưởng án treo dưới mức hình phạt của điều luật áp dụng là không được chấp nhận như đã nhận định, phân tích nêu trên, tuy bị cáo T1 là người chưa thành niên phạm tội nH tội phạm bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần, thực hiện hành vi phạm tội trong một thời gian dài mới bị phát hiện và xử lý.

[9]. Xét lời đề nghị Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt cần xử phạt bị cáo ở mức nghiêm khắc như Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 322; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; điểm g, h, o Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Vương T1 L.

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 322; điểm r, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hữu T.

Căn cứ điểm d Khoản 1 Điều 322; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 91; Khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoài T1.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Thái H.

Căn cứ vào điểm a Khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106; Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:**

Các bị cáo Vương Thanh L, Lê Hữu T và Nguyễn Hoài T1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Bị cáo Lâm Thái H phạm tội “Đánh bạc”

1. Xử phạt bị cáo Vương Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hình phạt tù.

Buộc bị cáo Vương Thanh L nộp thu lợi bất chính số tiền là 5.300.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

2. Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hình phạt tù.

Buộc bị cáo Lê Hữu T nộp thu lợi bất chính số tiền là 700.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hình phạt tù.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoài T1 nộp thu lợi bất chính số tiền là 6.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Xử phạt bị cáo Lâm Thái H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo hoặc ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hình phạt tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Theo Phiếu Nhập kho số NK00109 ngày 13-9-2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước tiền Việt Nam là 4.274.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung màu trắng; 01 điện thoại di động Samsung cảm ứng màu xanh đen.

Trả cho bị cáo Vương Thanh L: Tiền Việt Nam là 430.000 đồng

Trả cho Nguyễn Quang L3: Tiền Việt Nam là 1.550.000 đồng.

Trả cho Nguyễn Tấn H1: Tiền Việt Nam là 8.000.000 đồng.

Trả lại cho Tổng Trung K1: Tiền Việt Nam là 990.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen.

Trả cho Lê Trương Phú S2: Tiền Việt Nam là 2.700.000 đồng.

Trả cho Lê Thị H2: Tiền Việt Nam 1.450.000 đồng.

Giao cho Cơ quan Điều tra-Công an thành phố Sóc Trăng 01 chiếc xe đạp; 01 xe mô tô biển số 83P1-832.86; 01 xe mô tô biển số 83P1-413.67, tiếp tục quản lý, xác minh, làm rõ chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T1, người bào chữa cho bị cáo T1, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS-Công an TPST;
- Đội Tổng hợp-Công an TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Kim Sa Pha**